

SINH HỌC 8

(từ ngày 18/10 – 23/10/2021)

CHỦ ĐỀ TUẦN HOÀN

TUẦN 7: Tiết 13

Bài 13: MÁU VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ

I. Bài tập nhận biết kiến thức

- Máu gồm những thành phần nào? Có những loại tế bào máu nào?
- Huyết tương gồm những thành phần nào?
- Khi cơ thể mất nước nhiều (70-80%) do tiêu chảy, lao động nặng ra nhiều mồ hôi... máu có thể lưu thông dễ dàng trong mạch nữa không? Chức năng của nước đối với máu?
- Thành phần chất trong huyết tương gợi ý gì về chức năng của nó?
- Thành phần của hồng cầu là gì? Nó có đặc tính gì?
- Vì sao máu từ phổi về tim rồi tới tế bào có màu đỏ tươi còn máu từ các tế bào về tim rồi tới phổi có màu đỏ thẫm?
- Các tế bào cơ, não... của cơ thể có thể trực tiếp trao đổi chất với môi trường ngoài được không ?
- Sự trao đổi chất của tế bào trong cơ thể với môi trường ngoài phải gián tiếp thông qua yếu tố nào ?
- Vậy môi trường trong gồm những thành phần nào ? Môi trường bên trong có vai trò gì ?

II. Nội dung bài ghi (kiến thức cơ bản)

I. Thành phần cấu tạo của máu

- Máu gồm: Huyết tương 55% và các tế bào máu: 45% các tế bào máu gồm hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.

2. Chức năng của huyết tương và hồng cầu

- Trong huyết tương có nước (90%), các chất dinh dưỡng, hoocmon, kháng thể, muối khoáng, các chất thải...
- Huyết tương có chức năng:
 - + Duy trì máu ở thể lỏng để lưu thông dễ dàng trong mạch
 - + Vận chuyển các chất dinh dưỡng, các chất cần thiết và các chất thải.
- Hồng cầu có Hb có khả năng kết hợp với O_2 và CO_2 để vận chuyển O_2 từ phổi về tim tới tế bào và vận chuyển CO_2 từ tế bào đến tim và tới phổi.

3. Môi trường trong cơ thể

Gồm ; Máu, nước mô, bạch huyết. Môi trường trong giúp tế bào thường xuyên liên hệ với môi trường ngoài trong quá trình trao đổi chất.

III. củng cố hoàn thiện kiến thức:

Bài tập trắc nghiệm: Khoanh tròn vào đầu câu trả lời đúng:

Câu 1. Máu gồm các thành phần cấu tạo:

- a. Tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.
- b. Nguyên sinh chất, huyết tương.
- c. Prôtêin, lipit, muối khoáng.
- d. Huyết tương.

Câu 2. Vai trò của môi trường trong cơ thể:

- a. Bao quanh tế bào để bảo vệ tế bào.
- b. Giúp tế bào trao đổi chất với môi trường ngoài.
- c. Tạo môi trường lỏng để vận chuyển các chất.
- d. Giúp tế bào thải các chất thừa trong quá trình sống.

5. Hướng dẫn về nhà

- Học và trả lời câu 1, 2, 3, 4 SGK. Giải thích tại sao các vận động viên trước khi thi đấu có 1 thời gian luyện tập ở vùng núi cao? Đọc mục “Em có biết” Tr- 44.

Tiết 14

Bài 14: BẠCH CẦU – MIỄN DỊCH

I. Bài tập nhận biết kiến thức

- Có mấy loại bạch cầu ?
- Vi khuẩn, virus xâm nhập vào cơ thể, bạch cầu tạo mấy hàng rào bảo vệ ?
- Sự thực bào là gì ?
- Những loại bạch cầu nào tham gia vào thực bào ?
- Tế bào B đã chống lại các kháng nguyên bằng cách nào ?
- Thế nào là kháng nguyên, kháng thể ; sự tương tác giữa kháng nguyên và kháng thể theo cơ chế nào ?
- Tế bào T đã phá huỷ các tế bào cơ thể nhiễm vi khuẩn, virus bằng cách nào ?
- Giải thích hiện tượng mụn ở tay sưng tấy rồi khỏi ? Hiện tượng nổi hạch khi bị viêm ?
- Miễn dịch là gì ? Có mấy loại miễn dịch ?
- Nêu sự khác nhau của miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo ?
- Hiện nay trẻ em đã được tiêm phòng bệnh nào ? Hiệu quả ra sao ?

II. Nội dung bài ghi (kiến thức cơ bản)

I. Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu

- Khi vi khuẩn, virus xâm nhập vào cơ thể, các bạch cầu bảo vệ cơ thể bằng các cơ chế thực bào

- Limpho B tiết ra kháng thể vô hiệu hoá kháng nguyên.
- Limpho T phá huỷ các tế bào cơ thể bị nhiễm bệnh.

II. Miễn dịch

- Miễn dịch là khả năng cơ thể không bị mắc 1 bệnh nào đó mặc dù sống ở môi trường có vi khuẩn, virus gây bệnh.

- Có 2 loại miễn dịch :

- + Miễn dịch tự nhiên
- + Miễn dịch nhân tạo

III. củng cố hoàn thiện kiến thức:

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng :

Câu 1 : Hãy chọn 2 loại bạch cầu tham gia vào quá trình thực bào :

- a. Bạch cầu trung tính.
- b. Bạch cầu ưa axit.
- c. Bạch cầu ưa kiềm.
- d. Bạch cầu đơn nhân.
- e. Limpho bào.

Câu 2 : Hoạt động nào của limpho B.

- a. Tiết kháng thể vô hiệu hoá kháng nguyên.
- b. Thực bào bảo vệ cơ thể.
- c. Tự tiết kháng thể bảo vệ cơ thể.

Câu 3 ; Tế bào limpho T phá huỷ tế bào cơ thể bị nhiễm bệnh bằng cách nào ?

- a. Tiết men phá huỷ màng.
- b. Dùng phân tử prôtêin đặc hiệu.
- c. Dùng chân giả tiêu diệt.

Hướng dẫn về nhà

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK.
- Đọc mục “Em có biết” về Hội chứng suy giảm miễn dịch

Lưu ý:

- HS chép phần II nội dung bài ghi vào vở học.
- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và bài tập phần nhận biết kiến thức và củng cố
- HS cùng giáo viên trao đổi, giải đáp thắc mắc qua zoom vào tiết học
- HS gửi bài tập bài kiểm tra và thắc mắc khi cần qua Email giáo viên dạy lớp.

1. Giáo viên: Nguyễn Thị Hằng (ĐT: 0964316515)

Email: nguyenthihang011970@gmail.com

2. Giáo viên: Nguyễn Hoàng Sơn (ĐT: 0972302430)

Email: hoangson1692004@yahoo.com.vn